CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN
Liên hệ: 0982.097.050 Email: admin@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0243(7)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước uống máy lọc nước tại Admin building
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : 2311002(4)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	pH[(b)] (27,9°C)	-	7,36	**2 – 12**	**6,0 – 8,5**	TCVN 6492:2011
2	Độ đục[(b)]	NTU	0	**0 – 1000**	**2**	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu[(b)]	Pt-Co	0	**0 – 500**	**15**	HD-QT-19*
4	Mùi vị[(Δ)]	-	Không có mùi, vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
5	Hàm lượng Amoni[(b)] (Tính theo N)	mg/L	KPH	**0,2**	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3-B&F:2017
6	Độ cứng tổng số[(b)] (tính theo $CaCO_3$)	mg/L	13,80	**3,0**	**300**	SMEWW 2340C:2017
7	Hàm lượng nhôm[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,003**	**0,2**	SMEWW 3113B:2017
8	Hàm lượng As tổng số[(Δ)]	mg/L	KPH	**63×10^{-5}**	**0,01**	TCVN 6626:2000
9	Hàm lượng Florua[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,006**	**1,5**	SMEWW 4110B:2017
10	Hàm lượng Hydro sunfur[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,006**	**0,05**	SMEWW 4500-S^{2-} C&D:2017
11	Hàm lượng Chì[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,0028**	**0,01**	TCVN 6193B:1996
12	Hàm lượng Thủy ngân[(Δ)]	mg/L	KPH	**18×10^{-5}**	**0,001**	TCVN 7877:2008
13	Hàm lượng Natri[(Δ)]	mg/L	4,12	**0,003**	**200**	SMEWW 3111B:2017
14	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)[(Δ)]	mg/L	62	**0 ~ 2.000**	**1000**	SOP_N29:2018
15	E.Coli[(Δ)]	CFU/ 250mL	< 1[(i)]	1	**<1**	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: *Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả*
[(b)]: Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận
[(Δ)]: Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)
** HD-QT-19: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Độ màu*
[(i)]: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN
Liên hệ: 0982.097.050 Email: admin@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0243(7)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước uống máy lọc nước tại văn phòng
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : 2311002(5)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	pH[(b)] (27,8°C)	-	7,13	**2 – 12**	**6,0 – 8,5**	TCVN 6492:2011
2	Độ đục[(b)]	NTU	0	**0 – 1000**	**2**	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu[(b)]	Pt-Co	0	**0 – 500**	**15**	HD-QT-19*
4	Mùi vị[(Δ)]	-	Không có mùi, vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
5	Hàm lượng Amoni[(b)] (Tính theo N)	mg/L	KPH	**0,2**	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3-B&F:2017
6	Độ cứng tổng số[(b)] (tính theo $CaCO_3$)	mg/L	16,50	**3,0**	**300**	SMEWW 2340C:2017
7	Hàm lượng nhôm[(Δ)]	mg/L	KPH	0,003	**0,2**	SMEWW 3113B:2017
8	Hàm lượng As tổng số[(Δ)]	mg/L	KPH	63×10^{-5}	**0,01**	TCVN 6626:2000
9	Hàm lượng Florua[(Δ)]	mg/L	KPH	0,006	**1,5**	SMEWW 4110B:2017
10	Hàm lượng Hydro sunfur[(Δ)]	mg/L	KPH	0,006	**0,05**	SMEWW 4500-S^{2-} C&D:2017
11	Hàm lượng Chì[(Δ)]	mg/L	KPH	0,0028	**0,01**	TCVN 6193B:1996
12	Hàm lượng Thủy ngân[(Δ)]	mg/L	KPH	18×10^{-5}	**0,001**	TCVN 7877:2008
13	Hàm lượng Natri[(Δ)]	mg/L	4,6	0,003	**200**	SMEWW 3111B:2017
14	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) [(Δ)]	mg/L	72	**0 – 2.000**	**1.000**	SOP_N29:2018
15	E.Coli[(Δ)]	CFU/250mL	< 1[(i)]	1	**<1**	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: *Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả*
[(b)]: Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận
[(Δ)]: Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)
** HD-QT-19: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Độ màu*
[(i)]: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN-SỨC KHỎE-MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN
Liên hệ: 0982.097.050 Email: admin@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0243(7)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước uống máy lọc nước tại LFS
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : 2311002(6)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	pH[(b)] (27,9°C)	-	7,16	**2 – 12**	**6,0 – 8,5**	TCVN 6492:2011
2	Độ đục[(b)]	NTU	0	**0 – 1000**	**2**	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu[(b)]	Pt-Co	0	**0 – 500**	**15**	HD-QT-19*
4	Mùi vị[(Δ)]	-	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**	SMEWW 2150.B:2017 + SMEWW 2160.B:2017
5	Hàm lượng Amoni[(b)] (Tính theo N)	mg/L	KPH	**0,2**	**0,3**	SMEWW 4500-NH_3-B&F:2017
6	Độ cứng tổng số[(b)] (tính theo $CaCO_3$)	mg/L	20,50	**3,0**	**300**	SMEWW 2340C:2017
7	Hàm lượng nhôm[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,003**	**0,2**	SMEWW 3113B:2017
8	Hàm lượng As tổng số[(Δ)]	mg/L	KPH	**63×10^{-5}**	**0,01**	TCVN 6626:2000
9	Hàm lượng Florua[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,006**	**1,5**	SMEWW 4110B:2017
10	Hàm lượng Hydro sunfur[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,006**	**0,05**	SMEWW 4500-S^{2-} C&D:2017
11	Hàm lượng Chì[(Δ)]	mg/L	KPH	**0,0028**	**0,01**	TCVN 6193B:1996
12	Hàm lượng Thủy ngân[(Δ)]	mg/L	KPH	**18×10^{-5}**	**0,001**	TCVN 7877:2008
13	Hàm lượng Natri[(Δ)]	mg/L	4,46	**0,003**	**200**	SMEWW 3111B:2017
14	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)[(Δ)]	mg/L	56	**0 ~ 2.000**	**1000**	SOP_N29:2018
15	E.Coli[(Δ)]	CFU/250mL	< 1[(i)]	**1**	**<1**	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: *Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả*
[(b)]: Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận
[(Δ)]: Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)
** HD-QT-19: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Độ màu*
[(i)]: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN-SỨC KHỎE -MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN
Liên hệ: 0982.097.050 Email: admin@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0243(7)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước uống đóng bình tại văn phòng công ty
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : 2311002(7)

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Coliform[(b)]	CFU/100mL	KPH	1	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần hai Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ	TCVN 6187-1:2019
2	Liên cầu phân[(Δ)]	CFU/250mL	< 1[(i)]	1		TCVN 6189-2:2009 ISO 7899-2:2000
3	Pseudomonas aeruginosa[(Δ)]	CFU/250mL	< 1[(i)]	1		TCVN 8881:2011 ISO 16266:2010
4	Bào tử vi khuẩn kỵ khí sinh khử Sunphit (Clostridia)[(Δ)]	CFU/250mL	< 1[(i)]	1		TCVN 6191-2:1996 ISO 6461/2:1986(E)
5	E.Coli[(Δ)]	CFU/250mL	< 1[(i)]	1	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: *Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả*
[(b)]: Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận
[(Δ)]: Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)
[(i)]: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.
KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN-SỨC KHỎE -MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.